

Bản án số: 31/2023/HS-PT.

Ngày 17 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương, ông Ma Hồng Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Chu Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Chu Thị B, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1972 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Ban Thị T; có chồng là Hà Văn T (tên gọi khác Hà Văn L) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/3/2020 Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng quán bán hàng trên hành lang trục đường ĐT 186 thuộc thôn 4, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (đất đã bị thu hồi và đã được đền bù), hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng; buộc khắc phục hậu quả tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng quán bán hàng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phùng Thanh Văn – Văn phòng luật sư Phùng Thanh Văn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 886/QĐ-CT về việc thu hồi và giao đất để xây dựng đường dẫn cầu An Hòa (đường ĐT 186) thuộc xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang). Trong đó, hộ gia đình bị cáo Chu Thị B và ông Hà Văn T bị thu hồi diện tích 855m² đất, gồm 250m² đất thổ cư và 650m² đất trồng cây hoa màu. Từ ngày 03/5/2003 đến ngày 18/12/2003, gia đình bị cáo B đã nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng 03 đợt với tổng số tiền là 31.555.900 đồng.

Cuối tháng 2/2020, bị cáo Chu Thị B trực tiếp mua gạch, xi măng của anh Trần Văn Trí, sau đó thuê ông Chu Văn K và ông Nguyễn Hữu T xây cho bị cáo một ngôi nhà (cấp IV) tại khu vực thuộc đất hành lang an toàn giao thông đường bộ "ĐT 186" (là đất gia đình bị cáo đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT) với tiền công xây dựng là 21.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2020, khi bị cáo B đang cho công nhân xây dựng thì tổ công tác của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng quán bán hàng trên hành lang trục đường ĐT 186 thuộc thôn 4, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và yêu cầu bị cáo dừng ngay mọi hoạt động thi công công trình, tự tháo dỡ công trình vi phạm. Ngày 19/3/2020, UBND phường C, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Chu Thị B về hành vi nêu trên với hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, buộc bị cáo phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng quán bán hàng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra nhưng bị cáo Chu Thị B không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục xây dựng nhà ở. Đến tháng 7/2020 hoàn thành việc xây dựng ngôi nhà, từ tháng 08/2020 đến nay, bị cáo B cho chị Nguyễn Thị T thuê ngôi nhà trên với số tiền 3.000.000 đồng/tháng để bán hàng.

Ngày 09/4/2020, ngày 28/5/2020, ngày 22/01/2021, ngày 26/3/2021 và ngày 10/6/2021, Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang lập biên bản làm việc về việc kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo B không ký biên bản. Ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang ra thông báo đơn đốc việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo B không thực hiện.

Tháng 5/2022, bị cáo Chu Thị B tiếp tục mua gạch, cát của ông Hoàng Văn T rồi thuê ông Nguyễn Hữu T và ông Vương Văn N xây 01 ngôi nhà (cấp IV) trên đất

hành lang an toàn giao thông đường ĐT 186 đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT ngày 12/11/2003, cạnh sát công trình xây dựng vi phạm năm 2020. Bị cáo trả tiền công xây dựng với số tiền là 36.000.000đồng.

Ngày 10/5/2022, khi anh T và anh N đang xây nhà thì tổ công tác thuộc Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang đến kiểm tra công trình xây dựng nêu trên, lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo Chu Thị B. Sau khi bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Tuyên Quang lập biên bản vi phạm hành chính, B vẫn tiếp tục cho xây dựng công trình, đến khoảng cuối tháng 7/2022 thì hoàn thành việc xây dựng ngôi nhà.

Do bị cáo Chu Thị B không những không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục có hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng quán bán hàng trên diện tích đất đã bị Nhà nước thu hồi (đã nhận tiền đền bù từ năm 2003) nên ngày 08/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 1936/QĐ-CHS chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chu Thị B. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Chu Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Thị B phạm tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai"; xử phạt: Bị cáo Chu Thị B 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Buộc bị cáo Chu Thị B phải tháo dỡ công trình nhà (cấp IV) xây dựng trái phép vào tháng 5/2022 trên đất hành lang an toàn giao thông ĐT 186 (đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT ngày 12/11/2003), có kích thước 6,6m chiều rộng (chiều ngang), 16,13m chiều dài, mặt tường chịu lực phía trước cách tim đường ĐT 186 là 13,8m (vị trí cạnh sát với công trình đã xây dựng vi phạm năm 2020) tại tổ dân phố 4, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2023 bị cáo Chu Thị B có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xét nhân thân bị cáo, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Chu Thị B 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo phải chịu án phạt hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Thị B trình bày tại phiên tòa: Bị cáo công nhận vào cuối tháng 2/2020 bị cáo có trực tiếp mua gạch, xi măng của anh Trần Văn T, sau đó thuê ông Chu Văn K và ông Nguyễn Hữu T xây cho bị cáo một ngôi nhà (cấp IV) tại khu vực thuộc đất hành lang an toàn giao thông đường bộ "ĐT 186" (là đất gia đình bị cáo đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT); quá trình xây dựng bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng), tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 19/3/2020; tháng 5/2022, bị cáo tiếp tục mua gạch, cát của ông Hoàng Văn T rồi thuê ông Nguyễn Hữu T và ông Vương Văn Xây 01 ngôi nhà (cấp IV) cạnh sát công trình xây dựng vi phạm năm 2020, lúc này bị cáo vẫn chưa chấp hành Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 19/3/2020 do bị lâm bệnh hiểm nghèo, khó khăn về kinh tế. Căn cứ vào B phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thấy mình bị truy tố, xét xử oan, bởi vì theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì quyết định xử phạt vi phạm hành chính lần đầu đối với bị cáo vào ngày 19/3/2020 đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 19/3/2021 và đến ngày 19/3/2022 bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đến tháng 5/2022 bị cáo mới vi phạm nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo (Luật sư Phùng Thanh Văn) trình bày luận cứ bào chữa: Ngày 19/3/2020 bị cáo Chu Thị B bị Ủy ban nhân dân phường C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) về hành vi xây dựng quán bán hàng trên diện tích đất đã bị thu hồi (tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC), sau khi ban hành Quyết định này, tuy bị cáo Chu Thị B chưa thực hiện (do hoàn cảnh khó khăn bị bệnh hiểm nghèo) nhưng Ủy ban nhân dân phường C chỉ đến đôn đốc thực hiện mà không ra Quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 73 và Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính, do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định này đã hết thời hiệu thi hành từ ngày 19/3/2021 và đến ngày 19/3/2022, bị cáo B được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đến tháng 5/2022 bị cáo B mới thuê người, tiếp tục xây quán

bán hàng trên diện tích đất đã bị thu hồi thì không thể coi đây tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.....mà còn vi phạm” để truy tố, xét xử bị cáo Chu Thị B về tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự được. Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang và tuyên bố bà Chu Thị B không phạm tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, khi nói lời sau cùng, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Thị B công nhận vào cuối tháng 2/2020 bị cáo có trực tiếp mua gạch, xi măng của anh Trần Văn T, sau đó thuê ông Chu Văn K và ông Nguyễn Hữu T xây cho bị cáo một ngôi nhà (cấp IV) tại khu vực thuộc đất hành lang an toàn giao thông đường bộ "ĐT 186" (là đất gia đình bị cáo đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT); quá trình xây dựng bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường C xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng), tại Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 19/3/2020; tháng 5/2022, bị cáo tiếp tục mua gạch, cát của ông Hoàng Văn Tú rồi thuê ông Nguyễn Hữu Thường và ông Vương Văn Ngự xây 01 ngôi nhà (cấp IV) cạnh sát công trình xây dựng vi phạm năm 2020, lúc này bị cáo vẫn chưa chấp hành Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 19/3/2020, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tháng 5/2022, tại khu vực hành lang đường ĐT 186 (hiện đang do Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang quản lý), thuộc tổ dân phố 04, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Chu Thị B (có 01 tiền sự về hành vi xây dựng quán tạm thời trên hành lang trục đường ĐT 186 thuộc thôn 4, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi xây dựng trái phép 01 ngôi nhà (cấp IV) trên đất hành lang an toàn giao thông đường ĐT 186 (đất của gia đình bị cáo đã bị Nhà nước thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT ngày 12/11/2003 và gia đình bị cáo đã nhận tiền đền bù từ năm 2003).

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo và Luận cứ bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chu Thị B đều công nhận khi Ủy ban nhân dân phường C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo; lập biên bản kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính và thông báo đơn đốc việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đều có mặt nhưng bị cáo không ký vào các biên bản làm việc. Như vậy, ngay từ khi Ủy ban nhân dân phường C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo đã biểu hiện ý thức không chấp hành Quyết định này; quá trình thực hiện Quyết định, tuy đã được cơ quan chức năng nhắc nhở nhiều lần thực hiện quyết định nộp phạt nhưng bị cáo B không hợp tác, không ký vào các biên bản đơn đốc, không ký vào biên bản tổng đạt thông báo đơn đốc việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; không nộp phạt, có dấu hiệu cố tình trốn tránh, trì hoãn việc nộp phạt; mặc dù gia đình bị cáo có đủ điều kiện để nộp phạt (sau khi công trình xây dựng trái phép hoàn thành bị cáo đã cho người khác thuê với giá 3.000.000 đồng/tháng; có 36.000.000 đồng để trả tiền công xây dựng), nhưng bị cáo cố tình không thực hiện. Mặt khác, trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn buộc bị cáo phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng quán bán hàng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, tuy việc thực hiện nghĩa vụ này không liên quan đến sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo vẫn không thực hiện, thể hiện việc trốn tránh, trì hoãn chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo.

Tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định

2. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.”

Trong vụ án này, bị cáo Chu Thị B chưa chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tiếp tục có hành vi vi phạm tương tự, do đó Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Chu Thị B về tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm. Điều đó cũng có nghĩa rằng, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị cáo cũng như luận cứ bào chữa của Luật sư về việc áp dụng thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Chu Thị B để tuyên bị cáo không phạm tội.

[3] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị B 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai". Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Buộc bị cáo Chu Thị B phải tháo dỡ công trình nhà (cấp IV) xây dựng trái phép vào tháng 5/2022 trên đất hành lang an toàn giao thông ĐT 186 (đã bị thu hồi theo Quyết định số 886/QĐ-CT ngày 12/11/2003), có kích thước 6,6m chiều rộng (chiều ngang), 16,13m chiều dài, mặt tường chịu lực phía trước cách tim đường ĐT 186 là 13,8m (vị trí cạnh sát với công trình đã xây dựng vi phạm năm 2020) tại tổ dân phố 4, phường C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Chu Thị B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/8/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND, VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh

